

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐
Ngành: **Giao thông vận tải**; Chuyên ngành: **Nền móng công trình**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **PHÍ HỒNG THỊNH**
2. Ngày tháng năm sinh: 28/01/1974; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐;
4. Quê quán: Phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 42, ngõ 205, đường Phú Diễn, tổ dân phố 14, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
6. Địa chỉ liên hệ:

Bộ môn Địa kỹ thuật, Khoa Công trình, Trường Đại học Giao thông vận tải, số 3 phố Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Điện thoại di động: 0904766569; E-mail: thinhph@utc.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 09/1996 đến 12/1998: Cán bộ kỹ thuật, Đoàn Địa chất, Công ty Tư vấn Thiết kế Giao thông vận tải phía Nam (TEDISOUTH).

- Từ 01/1999 đến 09/2004: Cán bộ kỹ thuật, Đội Địa chất, Công ty Tư vấn Xây dựng Cảng - Đường thủy thuộc Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Giao thông vận tải (TEDI).

- Từ 10/2004 đến 06/2006: Trợ giảng, Bộ môn Địa kỹ thuật, Khoa Công trình, Trường Đại học Giao thông vận tải.

- Từ 07/2006 đến 01/2010: Giảng viên, Bộ môn Địa kỹ thuật, Khoa Công trình, Trường Đại học Giao thông vận tải.

- Từ 02/2010 đến 04/2014: Nghiên cứu sinh, Trường Đại học Bách khoa Tomsk, Liên bang Nga.

- Từ 05/2014 đến 03/2018: Giảng viên, Bộ môn Địa kỹ thuật, Khoa Công trình, Trường Đại học Giao thông vận tải.

- Từ 04/2018 đến nay: Giảng viên chính, Bộ môn Địa kỹ thuật, Khoa Công trình, Trường Đại học Giao thông vận tải.

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên chính; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên chính.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Giao thông vận tải.

Địa chỉ cơ quan: Số 3 phố Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: (84.24) 37663311; E-mail: dhgtvt@utc.edu.vn; Fax: (84.24) 37669613.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không.

8. Đã nghỉ hưu: Chưa nghỉ hưu.

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 15 tháng 09 năm 1996; số văn bằng: A153365; ngành: Địa chất công trình; Nơi cấp bằng Đại học: Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 30 tháng 12 năm 2005; số văn bằng: 000280; ngành: Kỹ thuật (Địa chất công trình); Nơi cấp bằng Thạc sĩ: Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 08 tháng 04 năm 2014; số văn bằng: KND 000153; ngành: Khoa học địa chất khoáng sản; chuyên ngành: Địa chất công trình, đồng giá và thổ chất học; Nơi cấp bằng Tiến sĩ: Trường Đại học Bách khoa Tomsk, Liên bang Nga.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Giao thông vận tải.**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: **Giao thông vận tải.**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

(1) Sụt lún mặt đất và giải pháp giảm thiểu ảnh hưởng đến nền móng công trình.

(2) Đặc tính cơ lý của đất đá và vật liệu tái chế ứng dụng trong thiết kế nền móng công trình.

(3) Ổn định mái dốc đất đá công trình giao thông.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 01 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án tiến sĩ (hướng dẫn phụ);

- Đã hướng dẫn 03 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ (02 hướng dẫn chính và 01 hướng dẫn phụ);

- Đã hoàn thành 04 đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên với vai trò chủ nhiệm (03 đề tài NCKH cấp trường và 01 đề tài nhánh của đề tài độc lập cấp Nhà nước);

- Đã công bố 41 bài báo khoa học và báo cáo khoa học, trong đó 13 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế uy tín ISI/Scopus (*với 04 bài báo khoa học là tác giả chính sau khi được cấp bằng tiến sĩ*);

- Số lượng bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không có;

- Số lượng sách đã xuất bản: 01 sách chuyên khảo (*với vai trò là đồng chủ biên*);

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không có.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục từ năm học 2020-2021 đến năm học 2021-2022 (Quyết định số 3661/QĐ-BGDĐT ngày 14/11/2022).

- Chiến sỹ thi đua cơ sở các năm học:

2021-2022 (Quyết định số 1764/QĐ-ĐHGTVT ngày 20/09/2022);

2023-2024 (Quyết định số 239/QĐ-ĐHGTVT ngày 17/01/2025).

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ các năm học:

2020-2021 (Quyết định số 1882/QĐ-ĐHGTVT ngày 19/10/2021);

2021-2022 (Quyết định số 1633/QĐ-ĐHGTVT ngày 31/08/2022);

2022-2023 (Quyết định số 2069/QĐ-ĐHGTVT ngày 19/09/2023);

2023-2024 (Quyết định số 2979/QĐ-ĐHGTVT ngày 16/12/2024).

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Ứng viên là nhà giáo có thâm niên giảng dạy đại học 14 năm (không tính thời gian trợ giảng từ 10/2004 đến 06/2006, hơn 04 năm học tập và nghiên cứu tại Trường Đại học Bách khoa Tomsk, Liên bang Nga từ 02/2010 đến 04/2014). Ứng viên đã giảng dạy nhiều lớp sinh viên ngành Kỹ thuật xây dựng Công trình giao thông tại Khoa Công trình và Khoa Đào tạo quốc tế, Trường Đại học Giao thông vận tải. Từ năm 2015, ứng viên bắt đầu tham gia đào tạo trình độ sau đại học cho ngành Kỹ thuật xây dựng Công trình giao thông. Nhiều sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh mà ứng viên giảng dạy và hướng dẫn sau khi tốt nghiệp đã được các công ty, viện nghiên cứu trong ngành Giao thông vận tải trong và ngoài nước đánh giá cao. Một số sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh đã trở thành giảng viên, nhà khoa học, chuyên gia của các trường đại học, ngành Giao thông vận tải và có những đóng góp nhất định cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học (NCKH), chuyển giao công nghệ, hoạt động quản lý Nhà nước trong lĩnh vực Giao thông vận tải nói chung và lĩnh vực Địa kỹ thuật nói riêng. Ứng viên cũng liên tục tự trau dồi kiến thức và tham gia vào công tác khảo sát, thiết kế và thẩm tra các dự án trọng điểm của ngành Giao thông vận tải để mở rộng thêm kiến thức chuyên môn, đem những kiến thức và kinh

nghiệm học được từ thực tiễn truyền đạt lại cho các lớp sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh.

Ứng viên tự nhận thấy bản thân đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Ứng viên có đủ sức khỏe để giảng dạy, NCKH và hướng dẫn sinh viên NCKH, hướng dẫn đồ án tốt nghiệp kỹ sư, luận văn/đề án tốt nghiệp thạc sĩ và luận án tiến sĩ;

- Ứng viên có lý lịch bản thân rõ ràng và có tư tưởng chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với chủ trương, đường lối của Đảng, chấp hành nghiêm túc Pháp luật của Nhà nước, quy định của Ngành và của Nhà trường;

- Ứng viên luôn giữ đúng phẩm chất, tư cách, đạo đức và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ của nhà giáo và luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao;

- Ứng viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và được đào tạo chính quy bài bản, đúng chuyên ngành từ trình độ đại học, thạc sĩ đến trình độ tiến sĩ;

- Ứng viên là chủ biên sách chuyên khảo dùng cho công tác giảng dạy và NCKH;

- Ứng viên có kinh nghiệm và kiến thức thực tế thông qua việc tham gia khảo sát, thiết kế và thẩm tra các dự án trọng điểm của ngành Giao thông vận tải, đặc biệt là chuyên ngành Địa kỹ thuật;

- Về công tác giảng dạy: Ứng viên luôn tự cố gắng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, liên tục cập nhật kiến thức khoa học cũng như các kiến thức, kinh nghiệm đúc kết từ thực tiễn sản xuất để có thể truyền đạt kiến thức tốt nhất cho sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh. Ứng viên thường xuyên đổi mới phương pháp giảng dạy, đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến trong giảng dạy. Ứng viên luôn coi người học là trung tâm, luôn coi trọng, khích lệ và khơi dậy tinh thần tự học và sự sáng tạo của sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh, gắn liền lý thuyết với thực tế, từ đó góp phần đào tạo các thế hệ sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh không những giỏi về chuyên môn, có đạo đức tốt mà còn có khả năng thích ứng cao với công việc ngay sau khi ra trường;

- Về công tác NCKH: Ứng viên đã thực hiện với vai trò chủ nhiệm và tham gia các đề tài KHCN cấp Trường, cấp Bộ và cấp Nhà nước mang tính ứng dụng cao. Ứng viên cũng tích cực tham gia hội nghị, hội thảo khoa học các cấp trong nước và quốc tế để công bố các công trình khoa học, mở rộng mối liên kết với các nhà khoa học khác, để tìm những ý tưởng mới cho các đề tài KHCN và đề tài cho NCKH sinh viên, luận văn/đề án tốt nghiệp thạc sĩ và luận án tiến sĩ.... Bên cạnh đó, ứng viên thường xuyên tham gia hội đồng nghiệm thu đề tài, đánh giá luận văn/đề án tốt nghiệp thạc sĩ, luận án tiến sĩ và phản biện các bài báo khoa học trong và ngoài trường.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 14 năm (không tính thời gian trợ giảng và tập sự từ 10/2004 đến 06/2006, hơn 04 năm học tập và nghiên cứu tại Trường Đại học Bách khoa Tomsk, Liên bang Nga từ 02/2010 đến 04/2014);

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn GD trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn GD trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn GD quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018-2019	-	-	01	01	195	45	240/ 459,85/ 270
2	2019-2020	-	-	-	01	225	45	270/ 524,03/ 270
3	2021-2022	-	-	-	01	217	45	262/ 417,78/ 270
03 năm học cuối								
4	2022-2023	-	-	-	-	174	45	219/ 283,39/ 250
5	2023-2024	-	-	01	-	153	36	189/ 290,70/ 250
6	2024-2025	-	01	-	-	225	-	225/ 266,48/ 250

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh và tiếng Nga.

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐ tại Liên bang Nga năm 2014, bằng tiếng Nga (link tóm tắt luận án TS: <https://crust.irk.ru/images/upload/newsfull158/367.pdf>).

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Giao thông vận tải, Việt Nam

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng:

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH /CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Vũ Hiếu Phương		x	x		03/2016 - 09/2016	Trường Đại học Giao thông vận tải	Bằng ThS số A167831 cấp ngày 17/04/2017
2	Nguyễn Khắc Đại		x	x		11/2018 - 05/2019	Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải	Bằng ThS số UTT 000166 cấp ngày 03/12/2020
3	Lê Thanh Tùng		x		x	12/2023 - 03/2024	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Bằng ThS số MDA-M. 002866 cấp ngày 18/6/2024
4	Nguyễn Anh Tuấn	x			x	07/2017 - 07/2021 - 12/2024	Trường Đại học Giao thông vận tải	Bằng TS số T000228 cấp ngày 14/05/2025

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang...)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1	Особенности инженерно-геологических условий г. Ханой (Вьетнам) / ISBN 978-5-4387-0324-2 (Đặc điểm điều kiện địa chất công trình thành phố Hà Nội (Việt Nam))	CK	NXB Trường ĐH Bách khoa Tomsk, Liên bang Nga, năm 2013	2	Đồng chủ biên	-	Giấy xác nhận của Trường ĐH GTVT
	Link sách: https://www.geokniga.org/books/30070						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
-	-	-	-	-	-
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Giải bài toán mô hình bằng phương pháp phần tử hữu hạn, phân tích kết quả và đánh giá ảnh hưởng của công trình tới biến dạng mặt đất thành phố Hà Nội thuộc Đề tài độc lập cấp Nhà nước “Nghiên cứu cơ sở khoa học và đề xuất giải pháp dự báo lún mặt đất thành phố Hà Nội bằng kỹ thuật ra-đa giao thoa”	CN	Mã số: 55/2015/HĐ-ĐTĐL.2012-T/28 Đề tài nhánh của Đề tài độc lập cấp Nhà nước ĐTĐL.2012-T/28	08/2015-11/2015	16/11/2015/ Đạt yêu cầu
2	Nghiên cứu nhận dạng kiểu trượt lở mái dốc đá và mô hình khối trượt trong không gian ba chiều theo phương pháp Hoek-Bray; Áp dụng cho một số mái dốc đá dọc tuyến Quốc lộ 3B	CN	T2019-CT-041 cấp Trường ĐH GTVT	01/2019-12/2019	19/12/2019/ Tốt
3	Nghiên cứu hiện tượng sụt lún mặt đất liên quan đến hang Karst ngầm trên một số tuyến đường bộ của Việt Nam và đề xuất giải pháp phòng chống thích hợp	CN	T2022-CT-027 cấp Trường ĐH GTVT	01/2022-12/2022	26/12/2022/ Tốt
4	Đánh giá khả năng hóa lỏng và dự tính sức chịu tải của cọc đơn đặt trong nền đất nhạy cảm với động đất: Nghiên cứu điển hình tại khu vực ven biển tỉnh Quảng Bình	CN	T2024-CT-031 cấp Trường ĐH GTVT	01/2024-12/2024	16/12/2024/ Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS (07 bài báo)							
1	Cọc cát đầm chặt trong việc cải tạo đất yếu	2	-	Địa kỹ thuật / ISSN: 0868 - 279X	-	-	Số 1 - 2009, 38-44	04/2009
2	Опасные геологические процессы на территории г. Ханой (Вьетнам) (<i>Hazardous geological processes on Hanoi territory (Vietnam)</i>)	2	X	Tomsk State University Journal / e-ISSN: 1561- 803X; ISSN: 1561-7793 (LB Nga)	ESCI (JIF: 0.1)	09	No. 349, 200-203	08/2011
Link bài báo: https://journals.tsu.ru/vestnik/en/&journal_page=archive&id=862&article_id=5876 Link kiểm tra bài báo thuộc tạp chí uy tín: ESCI: https://mjl.clarivate.com://search-results?issn=1561-7793&hide_exact_match_fl=true&utm_source=mjl&utm_medium=share-by-link&utm_campaign=journal-profile-share-this-journal (1st Year Published: 1998; JCI: 0.06 in 2023) IF: https://wos-journal.info/?jsearch=1561-803X (JIF: 0.1)								
3	Оценка и прогноз оседания земной поверхности в результате извлечения подземных вод в городе Ханой (Вьетнам) (<i>Assessment and prognostication of land subsidence caused by groundwater exploitation in Hanoi (Vietnam)</i>)	3	X	Инженерная Геология / e-ISSN: 2587- 8247; ISSN: 1993-5056 (LB Nga)	-	-	No. 2/ 2012, 46-53	04/2012
Link bài báo: https://www.geomark.ru/journals_list/zhurnal-inzhenernaya-geologiya-22012/								
4	Причины оседания земной поверхности в Ханое (<i>Causes of land subsidence in Hanoi</i>)	2	X	Разведка и Охрана Недр / ISSN: 0034- 026X(LB Nga)	-	02	No. 12 - 2012, 30-33	12/2012
Link bài báo: http://rion-journal.com/2012/12/05/12-2012/								

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
5	Prediction of land subsidence caused by groundwater exploitation in Hanoi, Vietnam, using multifactorial correlation analysis	2	X	Sciences in Cold and Arid Regions / e-ISSN 1674-3822; ISSN: 1674-3822 (Trung Quốc)	ESCI (JIF: 0.6)	06	Vol. 5 (5), 644-653	07/2013
	Link bài báo: https://qikan.cqvip.com/Qikan/Article/Detail?id=47259526 Link kiểm tra bài báo thuộc tạp chí uy tín: ESCI: https://wos-journal.info/journalid/7683 (JIF: 0.6) Scopus: https://www.scopus.com/sourceid/21101021417 (từ 2019 đến 2022); Từ 2022 đến 2025 đổi tên thành Research in Cold and Arid Regions - ISSN: 2097-1583 (Print); ISSN: 2949-7302 (Online) https://www.scopus.com/sourceid/21101175298 H-index: https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=21101175298&tip=sid&clean=0 (H-index = 10, Q3) IF: https://www.scijournal.org/impact-factor-of-research-in-cold-and-arid-regions.shtml (2023 IF 4-year = 0.868)							
6	Анализ первоначальных результатов работы системы автоматического мониторинга осадок земной поверхности и изменений уровня и характеристик подземных вод на территории г. Ханоя (Вьетнам) (<i>Analysis of the first operation results of an automatic system for monitoring of the earth surface settling and changes in the level and characteristics of the groundwater in Hanoi (Vietnam)</i>)	2	X	Инженерные Изыскания / ISSN: 1997-8650 (LB Nga)	-	-	No. 10-11/2013, 28-37	11/2013
Link bài báo: https://www.geomark.ru/journals_list/zhurnal-inzhenernye-izyskaniya-10-112013/								
7	Слабые грунты на территории города Ханой (Вьетнам)	2	X	Инженерная Геология / e-ISSN: 2587-8247; ISSN:	-	06	No. 1/2014, 30-36	03/2014

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	<i>(Soft soils of the Hanoi territory (Vietnam))</i>			1993-5056 (LB Nga)				
	Link bài báo: https://www.geomark.ru/journals_list/zhurnal-inzhenerenaya-geologiya-12014/							
II	Sau khi được công nhận TS (34 bài báo)							
8	Оценка и прогноз оседания земной поверхности в результате извлечения подземных вод в городе Ханой (Вьетнам) <i>(Analysis and prediction of land subsidence caused by groundwater exploitation in Hanoi city, Vietnam)</i>	2	X	Геоэкология. инженерная Геология, Гидрогеология, Геоэкология / ISSN: 0869-7803 (LB Nga)	-	15	No. 2/ 2014, 169-178	04/2014
	Link bài báo: https://www.libnauka.ru/journal/geoekologiya-inzhenerenaya-geologiya-gidrogeologiya-geokriologiya/vypusk-2-2014-geoekologiya-inzhenerenaya-geologiya-gidrogeologiya-geokriologiya/otsenka-i-prognoz-osedaniya-zemnoy-poverkhnosti-v-rezultate-izvlecheniya-podzemnykh-vod-v-gorode-khanoy-vietnam-geoekologiya-inzhenerenaya-geologiya-gidrogeologiya-geokriologiya/							
9	Сравнение методов прогноза оседания земной поверхности в связи с извлечением подземных вод в г. Ханое (Вьетнам) <i>(Comparison of techniques of forecasting the land subsidence caused by groundwater exploitation in Hanoi, Vietnam)</i>	2	X	Международный журнал «Геотехника» / ISSN: 2221-5514 (LB Nga)	-	01	No. 1/2- 2014, 18-35	10/2014
	Link bài báo: https://www.geomark.ru/journals_list/zhurnal-geotekhnika-1-22014/							
10	Prediction maps of land subsidence caused by groundwater exploitation in	2	X	International Journal “Resource-Efficient	Hosted by ELSEVIER	76	No. 1 (2015), 80-89	11/2015

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Hanoi, Vietnam			Technologies” / e-ISSN: 2405-6529; ISSN: 2405- 6537 (LB Nga)				
	Link bài báo: https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S2405653715300300?via%3Dihub							
11	Prevention and remediation of rockslide at left portal of north tunnel of Da Nang - Quang Ngai expressway in Quang Nam, Vietnam	3	X	IOP Conf. Series: Earth and Environmental Science / e-ISSN: 1755- 1315; ISSN: 1755-1307 (Anh Quốc)	Hội thảo Scopus Indexed (IF: 22362)	02	No. 33 (2016) 012045, 1-6	04/2016
	Link bài báo: https://iopscience.iop.org/article/10.1088/1755-1315/33/1/012045 Link kiểm tra bài báo thuộc tạp chí uy tín: Scopus: https://www.scopus.com/sourceid/19900195068 (từ 2010 đến 2025) H-index: https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=19900195068&tip=sid&clean=0 (H-index = 58) IF: https://www.scijournal.org/impact-factor-of-iop-conf-series-earth-environmental-sci.shtml (IF = 22362)							
12	Research on correlation between compression index (Cc) and other properties of soil for geotechnical design in coastal regions of Viet nam and Cambodia	4	X	MOJ Civil Engineering / e-ISSN: 2572- 8520 (Mỹ)	-	07	Vol. 2 (3): 00034, 2017, 1-6	03/2017
	Link bài báo: https://medcraveonline.com/MOJCE/research-on-correlation-between-compression-index-cc-and-other-properties-of-soil-for-geotechnical-design-in-coastal-regions-of-vietnam-and-cambodia.html							
13	Типизация грунтовых толщ территории города Ханой (Вьетнам) при изучении оседания земной поверхности при водопонижении	2	X	Bulletin of the Tomsk Polytechnic University- Geo Assets Engineering / e-ISSN: 2413-	ESCI / Scopus (IF: 0.882, Q3)	14	Vol. 328, No.4, 2017, 6-17	04/2017

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	<i>(Classification of soil types for Hanoi (Vietnam) when studying land subsidence at groundwater extraction)</i>			1830; ISSN: 2500-1019 (LB Nga)				
Link bài báo: https://izvestiya.tpu.ru/archive/article/view/1866 Link kiểm tra bài báo thuộc tạp chí uy tín: ESCI: https://mjl.clarivate.com://search-results?issn=2500-1019&hide_exact_match_fl=true&utm_source=mjl&utm_medium=share-by-link&utm_campaign=journal-profile-share-this-journal (1st Year Published: 1903; JCI: 0.16 in 2023) Scopus: https://www.scopus.com/sourceid/21100812103 (từ 2015 đến 2025) H-index: https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=21100812103&tip=sid&clean=0 (H-index = 17, Q3) IF: https://www.scijournal.org/impact-factor-of-bulletin-of-the-tomsk-polytechnic-university-geo-assets-engineering.shtml (IF = 0.882)								
14	Cement deep mixing for soft soil improvement in Vietnam	4	X	II International scientific and practical conference / ISSN: 2587-8913 (LB Nga)	-	03	Vol. 6, 2018, 23-30	03/2018
Link bài báo: https://id-yug.com/images/id-yug/Bulatov/2018/6/PDF/2018-V6-23-30.pdf								
15	Геологические явления в связи с извлечением подземных вод на территории города Ханоя (Вьетнам) <i>(The geological phenomena due to the extraction of underground waters in the territory of the city of Hanoi (Vietnam))</i>	1	X	II International scientific and practical conference / ISSN: 2587-8913 (LB Nga)	-	-	Vol. 6, 2018, 31-37	03/2018
Link bài báo: https://id-yug.com/images/id-yug/Bulatov/2018/6/PDF/2018-V6-31-37.pdf								
16	Some experimental results of analyzing quantitative correlation of	2	-	Geodynamics & Tectonophysics / e-ISSN:	ESCI / Scopus (IF:	-	Vol. 9 (2), 557-567	06/2018

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	fracture frequency distribution: case study in Quang Ninh province, Viet Nam			2078-502X (LB Nga)	0.785, Q2)			
Link bài báo: https://www.gt-crust.ru/jour/article/view/591/381 Link kiểm tra bài báo thuộc tạp chí uy tín: ESCI: https://mjl.clarivate.com://search-results?issn=2078-502X&hide_exact_match_fl=true&utm_source=mjl&utm_medium=share-by-link&utm_campaign=search-results-share-this-journal (1st Year Published: 2010; JCI: 0.20 in 2023) Scopus: https://www.scopus.com/sourceid/21100785516 (từ 2015 đến 2025) H-index: https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=21100785516&tip=sid&clean=0 (H-index = 17, Q2) IF: https://www.scijournal.org/impact-factor-of-geodynamics-tectonophysics.shtml (IF = 0.785)								
17	Rock slope failure blocks and their relation to tectonic activity: a case study in 3B Highway, Xuathoa area, Backan province, Vietnam	3	-	Bull. Iraq nat. Hist. Mus./ e-ISSN: 2311- 9799; ISSN: 1017-8678 (I Rắ)	Scopus (IF: 0.571, Q3)	05	Vol. 15 (2), 207-223	12/2018
Link bài báo: https://jnhm.uobaghdad.edu.iq/index.php/BINHM/article/view/278 Link kiểm tra bài báo thuộc tạp chí uy tín: Scopus: https://www.scopus.com/sourceid/21100858121 (từ 2017 đến 2024) H-index: https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=21100858121&tip=sid&clean=0 (H-index = 10, Q3) IF: https://www.scijournal.org/impact-factor-of-bulletin-of-the-iraq-natural-history-museum.shtml (IF = 0.571)								
18	Diện phân bố và đặc tính nén lún của đất yếu hệ tầng Thái Bình khu vực thành phố Hà Nội dựa trên kết quả thí nghiệm nén cố kết với tốc độ biến dạng không đồng (CRS)	2	-	Tạp chí Giao thông Vận tải / ISSN: 2354- 0818	-	-	Tháng 6/ 2019, 80-84	06/2019
19	Utilizing coal bottom ash from thermal power plants in Vietnam as partial replacement of aggregates in concrete pavement	3	-	Journal of Engineering / e-ISSN: 2314- 4912; ISSN: 2314-4904 (Anh Quốc)	Scopus (JIF: 1.7, Q2)	28	V. 2019 (1) 3903097, 1-11	10/2019
Link bài báo: https://doi.org/10.1155/2019/3903097								

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Link kiểm tra bài báo thuộc tạp chí uy tín: Scopus: https://www.scopus.com/sourceid/21100463939 (từ 2013 đến 2025) H-index: https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=21100463939&tip=sid&clean=0 (H-index = 38, Q2) IF: https://wos-journal.info/?jsearch=2314-4912 (JIF = 1.7)								
20	Soft soils in the Mekong delta of Vietnam	2	-	Actualscience Journal / ISSN: 2412-9690 (LB Nga)	-	08	Vol. 4, No.1, 2020, 10-16	04/2020
21	Engineering properties of clayey soils from weathered basalt crust in Nong Cong area, Thanh Hoa province of Viet Nam	2	-	Actualscience Journal / ISSN: 2412-9690 (LB Nga)	-	-	Vol. 4, No.1, 2020, 24-31	04/2020
22	Determination of particles and minerals content in soft clay soil of the Mekong delta coastal provinces, Southern Vietnam for inorganic adhesives stabilization	4	-	Iraqi Journal of Science / ISSN: 2312-1637 (Online); ISSN: 0067-2904 (Print) (I Rắc)	Scopus (IF: 0.755, Q3)	15	Vol. 61, No.4, 791-804	04/2020
Link bài báo: https://doi.org/10.24996/ijs.2020.61.4.11 Link kiểm tra bài báo thuộc tạp chí uy tín: Scopus: https://www.scopus.com/sourceid/23031 (từ 1979 đến 1986 và từ 2018 đến 2025) H-index: https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=23031&tip=sid&clean=0 (H-index = 23, Q3) IF: https://www.scijournal.org/impact-factor-of-iraqi-j-of-sci.shtml (IF = 0.755)								
23	A methodology of re-generating a representative element volume of fractured rock mass	2	-	Transport and Communications Science Journal / e-ISSN: 2615-9554; ISSN: 1859-2724 (Việt Nam)	ACI	01	Vol. 71, (4), 347-358	05/2020
Link bài báo: https://doi.org/10.25073/tcsj.71.4.4								
24	Khả năng sử dụng bùn cát biển làm vật liệu đắp nền đường	7	-	Tạp chí Địa kỹ thuật / ISSN: 0868-279X	-	-	Số 3 - 2020, 10-17	05/2020

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Link bài báo: https://vgi-vn.vn/tap-chi-dia-ky-thuat-so-3-2020-n96272.html							
25	Giải pháp gia cường bùn biển làm vật liệu	6	-	Tạp chí Cầu đường Việt Nam / ISSN: 1859- 459X	-	-	Số 6 - 2020, 30-33	06/2020
26	Investigation of salt, alum content in soft soils and their effects on soil properties: case study in coastal areas of Vietnam	4	-	Iraqi Geological Journal / e-ISSN: 2663- 8754; ISSN: 2414-6064 (I Rắc)	Scopus (IF: 1.667, Q3)	17	Vol. 53 (2A), 2020, 19-34	07/2020
	Link bài báo: https://doi.org/10.46717/igi.53.2A.2Rw-2020-08-02 Link kiểm tra bài báo thuộc tạp chí uy tín: Scopus: https://www.scopus.com/sourceid/21100909458 (từ 2016 đến 2025) H-index: https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=21100909458&tip=sid&clean=0 (H-index = 16, Q3) IF: https://www.scijournal.org/impact-factor-of-iraqi-geological-j.shtml (IF = 1.667)							
27	Nguyên cứu đặc trưng biến dạng bất đẳng hướng của khối đá nứt nẻ tại Km119+000 quốc lộ 3B, tỉnh Bắc Kạn theo phương pháp EFC	2	-	Tạp chí Địa kỹ thuật / ISSN: 0868- 279X	-	-	Số 4 - 2020, 43-50	10/2020
	Link bài báo: https://drive.google.com/file/d/1CDO-HjZDBkKtf7fCIXnVEaDhaAUGPrIN/view							
28	Nghiên cứu nhận dạng kiểu trượt lở mái dốc đá trong không gian ba chiều theo phương pháp Hoek - Bray; áp dụng cho một số mái dốc đá dọc tuyến quốc lộ 3B	2	X	Tạp chí Cầu đường Việt Nam / ISSN: 1859- 459X	-	-	Số 8 - 2021, 29-36	08/2021
29	Dự báo nguy cơ trượt lở mái dốc đá dọc Quốc lộ 6, đoạn qua huyện Mai Châu, tỉnh Hoà Bình	4	X	Hội nghị khoa học toàn quốc về cơ học đá - (VIETROCK 2021) / ISBN: 978-604-9988- 55-4	-	-	275-290	10/2021

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Rock slope surface stability analysis: a case study on Hon Lon island, Kien Hai district, Kien Giang province, Vietnam	7	-	Journal of Southwest Jiaotong University / ISSN: 0258-2724 (Trung Quốc)	Scopus (IF: 0.717, Q2)	-	Vol. 56 No. 5, 340-350	10/2021
30	Link bài báo: https://doi.org/10.35741/issn.0258-2724.56.5.29 Link kiểm tra bài báo thuộc tạp chí uy tín: Scopus: https://www.scopus.com/sourceid/26207 (1991, 1998, từ 2001 đến 2025) H-index: https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=26207&tip=sid&clean=0 (H-index = 29, Q2) IF: https://www.scijournal.org/impact-factor-of-xinan-jiaotong-daxue-xuebao-j-of-southwest-jiaotong-university.shtml (IF = 0.717)							
	Risk of land subsidence related to underground Karst caves and solutions, North-South Vietnam Expressway	4	X	Iraqi Geological Journal / e-ISSN: 2663-8754; ISSN: 2414-6064 (I Rắc)	Scopus (IF: 1.667, Q3)	02	2022, Vol.55 (1A), 40-51	01/2022
31	Link bài báo: https://doi.org/10.46717/igj.55.1A.3Ms-2022-01-22 Link kiểm tra bài báo thuộc tạp chí uy tín: Scopus: https://www.scopus.com/sourceid/21100909458 (từ 2016 đến 2025) H-index: https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=21100909458&tip=sid&clean=0 (H-index = 16, Q3) IF: https://www.scijournal.org/impact-factor-of-iraqi-geological-j.shtml (IF = 1.667)							
32	Phương pháp dự báo nguy cơ sụt lún mặt đất trong khu vực Karst; ví dụ áp dụng dọc Quốc lộ 18, đoạn qua khu vực Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	4	X	Tạp chí Cầu đường Việt Nam / ISSN: 1859-459X	-	-	Số 9 - 2022, 29-36	09/2022
33	Cải tạo nền theo phương pháp đầm động; áp dụng thí điểm cho nền đất cát ven biển tỉnh Quảng Bình	3	-	Tạp chí Địa kỹ thuật / ISSN: 0868-279X	-	-	Số 4 - 2022, 47-55	12/2022

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
34	Nghiên cứu mô đun cắt của đất cát ven biển tỉnh Quảng Binh bằng thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn, thí nghiệm ba trục động theo chu kỳ và thí nghiệm địa chấn	2	-	Tạp chí Khoa học Giao thông Vận tải / e-ISSN: 2615- 9554; ISSN: 1859-2724	ACI	-	Tập 74, Số 2 (2/2023) 118-131	02/2023
Link bài báo: https://doi.org/10.47869/tcsj.74.2.3								
35	Đánh giá khả năng sử dụng tro đáy từ Nhà máy đốt rác Xuân Sơn làm vật liệu đắp nền đường ô tô	3	-	Hội nghị Khoa học toàn quốc VIETGEO 2023 / ISBN: 978- 604-67-2752-1	-	-	418-423	09/2023
36	Sử dụng tro đáy từ Nhà máy đốt rác thải sinh hoạt kết hợp xi măng làm vật liệu đắp cho công trình giao thông	5	-	Tạp chí Cầu đường Việt Nam / ISSN: 1859- 459X	-	-	Số 1+2 - 2024, 58-62	02/2024
37	Nghiên cứu mức độ rung động do quá trình đóng cọc; Lấy ví dụ tại huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	2	-	Tạp chí Cầu đường Việt Nam / ISSN: 1859- 459X	-	-	Số 06 - 2024, 7-9	06/2024
38	Đánh giá mức độ suy giảm sức chịu tải của móng cọc đặt trong nền đất nhay cảm với động đất, lấy ví dụ tại khu vực ven biển tỉnh Quảng Binh	2	X	Tạp chí Giao thông Vận tải / ISSN: 2354- 0818	-	-	Tập 64, số 8/2024 (744), 36-40	08/2024
39	Effect of pore water pressure ratio on stability of wind turbine shallow foundations on saturated sandy soil due to soil liquefaction: A case	2	X	Iraqi Geological Journal / e-ISSN: 2663- 8754; ISSN: 2414-6064 (I Rắc)	Scopus (IF: 1.667, Q3)	-	2024, Vol.57 (2E), 161-170	11/2024

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	study in coastal area of Soc Trang province, Vietnam							
	Link bài báo: https://doi.org/10.46717/igj.57.2E.13ms-2024-11-22 Link kiểm tra bài báo thuộc tạp chí uy tín: Scopus: https://www.scopus.com/sourceid/21100909458 (từ 2016 đến 2025) H-index: https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=21100909458&tip=sid&clean=0 (H-index = 16, Q3) IF: https://www.scijournal.org/impact-factor-of-iraqi-geological-j.shtml (IF = 1.667)							
40	Instability phenomenon at municipal solid waste landfills in Vietnam: case study at Cam Ly landfill, Da Lat city, Lam Dong province	3	X	Journal of Materials and Engineering Structures / e-ISSN: 2170- 127X (Algeria)	ESCI (JIF: 0.4)	-	Vol. 11, (2024), 493-503	12/2024
	Link bài báo: https://revue.ummto.dz/index.php/JMES/article/view/3736 Link kiểm tra bài báo thuộc tạp chí uy tín: ESCI: https://mjl.clarivate.com//search-results?issn=2170-127X&hide_exact_match_fl=true&utm_source=mjl&utm_medium=share-by-link&utm_campaign=search-results-share-this-journal (1st Year Published: 2014; JCI: 0.16 in 2023) IF: https://wos-journal.info/?jsearch=2170-127X (JIF: 0.4)							
41	Natural construction materials for road construction: a case study in Ninh Thuan province, Viet nam	6	-	Iraqi Geological Journal / e-ISSN: 2663- 8754; ISSN: 2414-6064 (I Rắc)	Scopus (IF: 1.667, Q3)	-	2025, Vol.58 (1B), 193-206	02/2025
	Link bài báo: https://doi.org/10.46717/igj.58.1B.16ms-2025-2-24 Link kiểm tra bài báo thuộc tạp chí uy tín: Scopus: https://www.scopus.com/sourceid/21100909458 (từ 2016 đến 2025) H-index: https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=21100909458&tip=sid&clean=0 (H-index = 16, Q3) IF: https://www.scijournal.org/impact-factor-of-iraqi-geological-j.shtml (IF = 1.667)							

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau khi được công nhận tiến sĩ: **04** bài (Bài báo ở các số thứ tự: **13, 31, 39, 40**).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*): Không áp dụng.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không có.

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): Không có.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế: Không có.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS:

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): *Không áp dụng.*

b) Hoạt động đào tạo:

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): *Ứng viên có đủ thâm niên đào tạo.*

- Giờ giảng dạy:

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): *Không thiếu.*

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): *Không thiếu.*

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT: *Ứng viên hướng dẫn đủ số lượng HVCH theo yêu cầu.*

c) Nghiên cứu khoa học: *Ứng viên có đủ khối lượng nghiên cứu khoa học theo yêu cầu.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS): *Không áp dụng.*

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Phí Hồng Thịnh